

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**
Bản án số: 86/2021/HS-ST
Ngày: 24/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hương và ông Nguyễn Đăng Lân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện VKSND huyện Cư M'gar tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thu Thủy -
Kiểm sát viên

Ngày 24/11/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh
Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 81/2021/HSST ngày 01 tháng 11
năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/QĐXXST - HS ngày 11 tháng
11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Trung H**; Tên gọi khác: không;

Sinh năm 1993, tại Thành Phố Hồ Chí Minh;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã Đ D, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lái xe;
giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Thế K, sinh năm 1971. Họ và tên
mẹ: bà Nguyễn Thị L (đã chết). Hiện ông đang sinh sống tại Thôn 5, xã Đắk D'rông,
huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; Bị cáo có vợ Lê Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn). Bị
cáo có 01 người con sinh năm 2017. Tiền án: 02, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 23/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạm 09
tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số 04/2017/HSST
ngày 23/01/2017. Ngày 11/12/2017 Nguyễn Trung H chấp hành xong hình phạt tù,
chấp hành xong phần án phí của bản án.

Ngày 20/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạm 02
năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 28/2019/HSST ngày
20/9/2019, ngày 12/4/2021 Nguyễn Trung H chấp hành xong hình phạt tù, chấp
hành xong phần án phí của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2021 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên
tòa.

- Những người bị hại:

+ Anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị Ngọc C (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ dân phố T T, TT E P, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Võ Thanh B, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 112A P H T, TP. BMT, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Phạm Tuấn An, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 48 LC, P ET, TP. BMT, tỉnh Đắk Lắk

+ Chị Trần Thị H, sinh năm: 19871 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 92/2 MDC, P. TN, TP. BMT, tỉnh Đắk Lắk

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 159 ND, P TA, TP. BMT, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H và anh Nguyễn Thanh A có mối quan hệ quen biết từ năm 2015.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, Nguyễn Trung H đến nhà anh A ở tổ dân phố Toàn Thắng, thị trấn EaPôk để chơi. Trong lúc ở đây anh A có rủ H đi chơi cùng nhưng H không đi mà ở lại nhà anh A. Sau khi anh A đi khỏi nhà thì H có mượn chị Dương Thị Ngọc C là vợ của anh A 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A30 để chơi game, chơi được một lúc thì tài khoản game của H hết tiền nên H mượn chị Chi 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER, màu sơn: Đen – bạc (bên trong cốp xe có 01 Giấy đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 81U1-010.67 mang tên Nông Văn S, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị Ngọc C, 01 giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Nông Văn S) để đi mua thẻ game rồi sẽ mang về trả thì chị C đồng ý. Sau đó, Hiếu điều khiển xe mô tô và mang theo chiếc điện thoại mượn của chị C trước đó đi đến thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar để mua thẻ game. Sau khi mua thẻ game xong thì H không mang xe và điện thoại về trả lại cho chị C mà điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ số 104 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để nghỉ ngơi (phòng nghỉ mà H đã thuê trước đó). Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày anh H không thấy H quay lại thì có gọi điện thoại cho H thì Hiếu nói mượn chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại trên đến ngày 18/7/2021 sẽ mang trả lại cho anh A và chị C. Tuy nhiên đến sáng ngày 18/7/2021, H thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại nêu trên của vợ chồng anh A, chị C. Lúc này H liên lạc với anh Võ Thanh B đến phòng nghỉ của mình, tại đây H nói với B đang cần tiền để giải quyết công việc muốn mượn B số tiền 4.500.000đ đồng thời đưa chiếc xe mô tô 81U1-010.67 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A30 (H đã tháo 02 thẻ sim của chị C trong điện thoại ra) cho B để làm tin hẹn 03 ngày sau mà H chưa trả tiền thì B có quyền định đoạt đối với chiếc điện thoại này thì B đồng ý rồi đưa cho H số tiền 4.500.000đ, H đưa cho B 01 xe mô tô 81U1-010.67 (cùng với giấy tờ bên trong cốp xe) và 01 chiếc điện thoại SamSung A30 (giữa H và anh B chỉ thỏa thuận bằng miệng). Sau khi nhận được số tiền trên thì H đã sử dụng để trả tiền phòng và tiêu xài cá nhân hết.

Khi đến hẹn nhưng không thấy H trả xe mô tô và điện thoại cho mình, liên lạc với H thì không được nên anh A đã trình báo Công an. Đến ngày 23/7/2021 Hiếu biết được thông tin anh A đã trình báo sự việc cho Công an, sợ bị bắt nên H đã mượn số tiền 2.200.000đ của anh Phạm Tuấn An để trả nợ cho B nhằm mục đích để lấy lại 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67 (cùng với giấy tờ bên trong cốp xe) và 01 chiếc điện thoại di động SamSung A30. Sau khi nhận số tiền 2.200.000đ nhưng vì không đủ số tiền mà H đã mượn nên anh B không trả lại 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67 (cùng với giấy tờ bên trong cốp xe) và 01 chiếc điện thoại SamSung A30 cho H. Đến ngày 28/7/2021 do cần tiền giải quyết công việc nên anh B đã mang điện thoại di động hiệu Sam Sung A30 (mà H đã cầm cho B) bán cho người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 1.700.000đ, còn chiếc xe mô tô biển số 81U1-010.67 (cùng với giấy tờ bên trong cốp xe) B sử dụng làm phương tiện đi lại, đến ngày 10/8/2021 biết là tài sản phạm tội nên B đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67 cùng với giấy tờ bên trong cốp xe cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2021, Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Cự M'gar kết luận: 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER, màu sơn: Đen – bạc, số máy: 5B94096949, số khung: 5B940BY096947 giá trị còn lại là 5.000.000đ và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG A30 giá trị còn lại là 1.950.000đ. Tổng số tiền là 6.950.000đ.

Ngày 25/7/2021 Công an huyện Cự M'gar đã đưa Nguyễn Trung H tới Trung tâm y tế huyện Cự M'gar để xét nghiệm, kết quả: Nguyễn Trung H dương tính với Amphetamin và Methamphetamin

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp

Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 01/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cự M'gar đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cự M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung H như nội dung cáo trạng và đưa ra tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 02 năm tù đến 2 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/7/2021

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị Ngọc C không yêu cầu Nguyễn Trung H bồi thường về phần dân sự.

Anh Võ Thanh B không yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

Anh Phạm Tuấn An không yêu cầu gì về phần về dân sự đối với bị cáo Nguyễn Trung H

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER, màu sơn: Đen – bạc, số máy: 5B94096949, số khung: 5B940BY096947, quá trình điều tra xác định: Ông Nông Văn S mua chiếc xe mô tô này và đứng tên chủ sở hữu. Sau khi mua thì ông làm phương tiện đi lại đến

năm 2012 ông Sơn cho anh Nông Hồng Q sở hữu và sử dụng chiếc xe này. Năm 2016 do không có nhu cầu sử dụng nữa nên anh Q đã bán cho vợ chồng anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị Ngọc C với số tiền 9.000.000đ. Khi cho tặng và mua bán chiếc xe trên thì các bên chưa làm thủ tục sang tên trong giấy tờ. Xét thấy chiếc xe mô tô biển số 81U1-010.67 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị Ngọc C. Ngày 14/10/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại: 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67; 01 giấy phép lái xe số 661120811013 hạng A1 mang tên Dương Thị Ngọc C; 01 giấy chứng minh nhân dân số 241111261 mang tên Dương Thị Ngọc C; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 006510 mang tên Nông Văn S; 01 giấy chứng minh nhân dân số 241243632 mang tên Nông Văn S (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 202569529 mang tên Nông Văn S cho anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị Ngọc C.

- Đối với 01 thẻ sim điện thoại di động có dòng chữ “vinaphone”, có ghi dòng số “89840200010865445142”; 01 thẻ sim điện thoại di động, có dòng chữ “Mobifone”, có ghi dòng số “1610338148208” là 02 thẻ sim thuê bao di động trong chiếc điện thoại Samsung A30 của chị Dương Thị Ngọc C mà Nguyễn Trung H đã tháo ra trước khi cầm cố cho B. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị C nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại cho chị C.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung H không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ trong vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Cư Mgar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, các tài liệu, chứng cứ thu thập về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 17/7/2021 tại Tổ dân phố Toàn Thắng, thị trấn EaPôk, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Trung H có mượn của chị Dương Thị Ngọc C 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A30 để chơi game và 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67 để đi mua thẻ game. Sau khi mượn điện thoại và xe mô tô thì H không trả lại cho chị Dương Thị Ngọc C mà

điều khiển xe về phòng trọ của mình ở đường Mạc Đĩnh Chi, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đến sáng ngày 18/7/2021 Hiếu nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản này nên đã mang 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A30 và 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67 cầm cho anh Võ Thanh B để mượn số tiền 4.500.000đ. H đã sử dụng số tiền này trả tiền phòng nghỉ và tiêu xài cá nhân hết. Xác định tổng trị giá tài sản mà H đã chiếm đoạt có trị giá 6.950.000đ, hành vi của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
b) *Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...
g) *Tái phạm nguy hiểm*

[3] Bị cáo Nguyễn Trung H là người có sức khỏe lao động nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, không phải lao động, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác đều bị xử lý. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A30 và 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67 của chị Dương Thị Ngọc C trị giá là 6.950.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

Xét về nhân thân: Ngày 23/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số 04/2017/HSST ngày 23/01/2017. Ngày 20/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 28/2019/HSST ngày 20/9/2019. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong phần án phí của bản án nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội vào ngày 17/7/2021 bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A30 để chơi game và 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67 của chị Dương Thị Ngọc C trị giá là 6.950.000đ, hành vi tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân sống tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn mục đích răn đe phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 2 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù là có phần nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt cho bị cáo cao hơn hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Đối với anh Võ Thanh B khi cầm cố chiếc xe mô tô biển số 81U1-010.67 và chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung A30 để cho Nguyễn Trung H mượn số tiền 4.500.000đ thì không biết tài sản này do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với Võ Thanh B là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị Hư là chủ nhà trọ mà H đã thuê phòng, khi nhận số tiền 2.000.000đ do H trả tiền thuê phòng thì không biết nguồn gốc số tiền do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Trần Thị Hư là phù hợp.

Đối với anh Phạm Tuấn An có cho Nguyễn Trung H mượn số tiền 2.200.000đ thì không biết mục đích H mượn và không liên quan gì đến việc hành vi phạm tội của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với anh Phạm Tuấn An là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thanh Hải và chị Dương Thị Ngọc C, anh Võ Thanh B, anh Phạm Tuấn An không yêu cầu Nguyễn Trung H bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã trả lại 01 xe mô tô biển số 81U1-010.67, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER, màu sơn: Đen – bạc, số máy: 5B94096949, số khung: 5B940BY096947, có nguồn gốc: Ông Nông Văn S mua chiếc xe mô tô này và đứng tên chủ sở hữu. Sau khi mua thì ông làm phương tiện đi lại đến năm 2012 ông S cho anh Nông Hồng Q sở hữu và sử dụng chiếc xe này. Năm 2016 do không có nhu cầu sử dụng nữa nên anh Q đã bán cho vợ chồng anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị Ngọc C với số tiền 9.000.000đ. Khi cho tặng và mua bán chiếc xe trên thì các bên chưa làm thủ tục sang tên trong giấy tờ. Xét thấy chiếc xe mô tô biển số 81U1-010.67 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị

Ngọc C.; 01 giấy phép lái xe số 661120811013 hạng A1 mang tên Dương Thị Ngọc C; 01 giấy chứng minh nhân dân số 241111261 mang tên Dương Thị Ngọc C; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 006510 mang tên Nông Văn S; 01 giấy chứng minh nhân dân số 241243632 mang tên Nông Văn S (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 202569529 mang tên Nông Văn S cho anh Nguyễn Thanh A và chị Dương Thị Ngọc C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cự M'gar đã trả lại 01 thẻ sim điện thoại di động có dòng chữ "vinaphone", có ghi dòng số "89840200010865445142"; 01 thẻ sim điện thoại di động, có dòng chữ "Mobifone", có ghi dòng số "1610338148208" là 02 thẻ sim thuê bao di động trong chiếc điện thoại SamSung A30 của chị Dương Thị Ngọc C mà Nguyễn Trung H đã tháo ra trước khi cầm cố cho anh B.

[8] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H **03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/7/2021.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng